

VAI TRÒ CỦA MẢNG VĂN HỌC DỊCH TRÊN GIA ĐỊNH BÁO, NÔNG CỔ MÍN ĐÀM VÀ LỤC TỈNH TÂN VĂN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HỌC VIỆT NAM

Trần Huỳnh Tuyết Như^{1,2}

¹Nghiên cứu sinh, Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân Văn,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: nhutuyet1989@yahoo.com.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 03/01/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 29/01/2024; Ngày duyệt đăng: 18/3/2024

Tóm tắt

Bài báo sẽ tập trung khảo sát tình hình dịch các tác phẩm văn học phương Tây và Trung Quốc trên ba tờ báo để thấy rõ được vai trò tiên phong của báo chí, khi luôn là nơi đăng tải đầu tiên các tác phẩm văn học dịch. Cũng từ mảng văn học dịch, chúng ta cũng nhận thấy được một điểm độc đáo trong văn học Nam bộ lúc bấy giờ là dù sớm tiếp nhận những điều mới mẻ từ văn học phương Tây, nhưng vẫn còn giữ lại rất nhiều đặc trưng từ sự ảnh hưởng sâu đậm của văn học Trung Quốc. Bên cạnh đó, đội ngũ dịch giả vốn xuất thân đa dạng từ nhiều nghề nghiệp khác nhau, nhưng lại rất tiên phong trong quá trình chuyển ngữ các tác phẩm văn học, là một trong những yếu tố giúp họ rèn luyện kỹ năng, sáng tạo đa dạng hơn trong nghề viết văn, góp phần mang đến nhiều tác phẩm với nội dung và hình thức mới cho văn học hiện đại.

Từ khóa: Báo chí, hiện đại hóa, văn học dịch.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1306>

Trích dẫn: Trần, H. T. N. (2024). Vai trò của mảng văn học dịch trên Gia Định Báo, Nông cổ mìn đàm và Lục tỉnh tân văn với sự phát triển của văn học Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 111-120. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1306>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

**THE ROLE OF TRANSLATED LITERATURE
IN GIA DINH BAO, NONG CO MIN DAM AND LUC TINH TAN VAN
IN THE DEVELOPMENT OF VIETNAMESE LITERATURE**

Tran Huynh Tuyet Nhu^{1,2}

¹*Postgraduate, Faculty of Literature, University of Social Sciences and Humanities,
Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam*

²*Ho Chi Minh City College of Industry and Trade, Vietnam*

Email: nhutuyet1989@yahoo.com.vn

Article history

Received: 03/01/2024; Received in revised form: 29/01/2024; Accepted: 18/3/2024

Abstract

The article will focus on surveying the translation situation of Western and Chinese literary works in three newspapers, to clearly see the pioneering role of the press, as it is always the first place to publish literary works translated. Also from this field, we also see a unique point in Southern literature at that time: although soon assimilating new things from Western literature, it still retained many characteristics deeply impacted by Chinese literature. In addition, the team of translators comes from diverse backgrounds from many different professions, but is very pioneering in the process of translating literary works, helping them practice their skills and creativity, and diversity in the writing profession, contributing to bringing many works with new contents and forms to modern literature.

Keywords: *Journalism, modernization, translated literature.*

1. Đặt vấn đề

Dịch thuật văn chương giữ một vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của một nền văn hóa nói chung và văn học nói riêng. Không chỉ đơn thuần là một tác phẩm văn học được chuyển từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác thông qua các tác phẩm dịch thuật, chúng ta có thể nhận ra những đặc điểm cơ bản của một nền văn hóa, văn học trong tiến trình phát triển chung của lịch sử.

Ở Việt Nam, trước khi chữ quốc ngữ ra đời và được sử dụng phổ biến, các tác phẩm văn học Trung Quốc đã du nhập sang nước ta, thông qua các bản dịch từ chữ Hán sang chữ Nôm, đưa độc giả nước ta đến gần với những học thuyết của Khổng Tử, các bản dịch thơ Đường với niêm luật chặt chẽ. Khi thực dân Pháp sang đô hộ nước ta mang theo ánh sáng của tư tưởng văn hóa phương Tây cùng sự ra đời của báo chí đã mở đường cho sự phát triển của nghề dịch thuật.

Văn học quốc ngữ Nam Bộ được hình thành từ nửa cuối thế kỷ XIX, trong thời điểm mang tính chất giao thời, bị tác động bởi các tư tưởng văn minh phương Tây nhưng đồng thời vẫn còn ẩn chứa nhiều giá trị truyền thống của văn hóa phương Đông, đặc biệt là Trung Hoa. Từ khi báo chí quốc ngữ ra đời, văn chương và báo chí đã trở thành hai đối tượng cùng song hành và phát triển. Tuy nhiên, tình hình thực tế của văn chương thời kỳ còn tẻ nhạt, thiếu sự đa dạng, chưa tạo ra được những nét riêng mang tính độc đáo. Trong bối cảnh đặc biệt ấy của văn học, sự xuất hiện của các tác phẩm văn học dịch mang đến một khởi sắc mới với nhiều chủ đề mới mẻ.

Có thể thấy rằng, phong trào dịch văn học xuất hiện trên báo chí quốc ngữ như một tín hiệu tiên phong trên văn đàn, tạo tiền đề ban đầu trong quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam. Bên cạnh việc chọn dịch các tác phẩm truyện Tàu thì việc dịch văn học phương Tây cũng được các tác giả đặc biệt quan tâm và chú ý. Việc dịch thuật các tác phẩm văn học với nhiều thể loại khác nhau ở Nam Bộ không chỉ thể hiện nỗ lực phổ cập chữ quốc ngữ của đội ngũ tác giả mà còn góp phần tạo ra nhịp nối đầy ý nghĩa, chuẩn bị một tâm thế đọc cho độc giả, thúc đẩy nhu cầu sáng tác, cung cấp những mô thức truyền thống cho văn chương hiện đại. Chúng tôi cho rằng hoạt động dịch thuật của đội ngũ nhà văn Nam Bộ trong thời kỳ đầu vừa mang tính chất tiên phong lại bao hàm cả sự dấn thân dẫu ban đầu chịu ít nhiều lệ thuộc, nhưng dần đã trở thành lực lượng tiên phong đi khám phá các thể nghiệm, bệch bạch những quan niệm mới về văn chương.

1. Lược sử nghiên cứu

Khi tiến hành nghiên cứu về mảng văn học dịch, chúng tôi nhận thấy đã có một số bài báo của các nhà nghiên cứu như *Văn học dịch ở Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX* của tác giả Võ Văn Nhơn, in trên Tạp chí Phát Triển Khoa học và Công nghệ, tập 13, số X1, năm 2010, *Dịch văn học phương Tây ở Sài Gòn - Gia Định trong buổi bình minh của văn học Quốc ngữ* của hai tác giả Đoàn Lê Giang và Phạm Thị Tố Thy, Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một, số 29 (2016). Ngoài ra, tác giả Vương Hồng Sển trong tác phẩm *Thú xem truyện Tàu* (1993) và Bằng Giang với bài nghiên cứu *Truyện Tàu với một số tiểu thuyết gia đầu tay ở Việt Nam* in trên tạp chí Kiến thức ngày nay số 100 (1993), cũng có nhiều chia sẻ về thú đọc truyện Tàu của độc giả Nam Bộ, tác động không nhỏ đến quá trình sáng tác văn học của đội ngũ tác giả sau này cũng là những gợi ý hướng thú vị cho đề tài. Nhìn chung, các công trình nghiên cứu về mảng đề tài này tuy phong phú nhưng chỉ dừng ở mức độ khái quát tình hình dịch thuật trên báo chí Nam Bộ hoặc khai thác riêng lẻ từng tờ báo. Chúng tôi nhận thấy chưa có bài báo nào đi sâu vào thống kê, khảo sát giá trị và đặc điểm của mảng văn học dịch trên ba tờ *Gia Định báo*, *Nông cổ mín đàm* và *Lục tỉnh tân văn* cũng như gắn nó với quá trình hiện đại hóa văn học ở Nam Bộ trong thời kỳ này như hướng đi đang được lựa chọn phân tích và lý giải trong bài báo này.

Để giải quyết yêu cầu của đề tài, chúng tôi đã tiến hành sưu tầm các tác phẩm văn học dịch sau đó nghiên cứu về đặc điểm, giá trị cũng như những đóng góp của mảng dịch thuật văn học của ba tờ báo này vào quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam. Trong toàn bài báo, chúng

tôi lần lượt phối hợp sử dụng các phương pháp như: phương pháp thống kê, phân tích và nghiên cứu thể loại. Các phương pháp trên được phối hợp sử dụng trong quá trình phân tích các vấn đề của văn học sử, các hiện tượng văn học cũng như tác phẩm và các yếu tố của tác phẩm dịch được in trên ba tờ *Gia Định báo*, *Nông cổ minh đàm* và *Lục tinh tân văn* nói riêng cũng như tác động của nó đến quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam.

3. Nội dung

3.1. Tình hình dịch các tác phẩm văn học phương Tây trên ba tờ báo

Tác giả đầu tiên chọn dịch văn học phương Tây sang tiếng Việt ở nước ta là Trương Minh Ký với hàng loạt các dịch phẩm được chọn lựa và đăng tải trên *Gia Định báo*. Vốn là một học giả am tường kiến thức về văn hóa bản địa cũng như ngôn ngữ đặc trưng ở Nam Bộ, Trương Minh Ký đã nhận lời tham gia vào ban biên tập của *Gia Định báo* và góp công rất lớn cho việc giới thiệu các tác phẩm văn học Pháp cho độc giả Việt Nam thông qua tờ báo này. Tuy *Gia Định báo* hiện tại đã bị mất mát nhiều, nhưng chúng ta có thể tạm thời thống kê một số tác phẩm tiêu biểu của ông như: *Chuyện Phan Sa diễn ra quốc ngữ - Fables de la Fontaine* (Truyện ngụ ngôn của La Fontaine), đăng trên *Gia Định báo* từ năm 1881 đến 1886, *Phú bần diễn ca (Riche et Pauvre)*, đăng trên *Gia Định báo* số 47 ngày 22/11/1884, đăng không liên tục trong khoảng thời gian gần 2 năm từ 1884 -1885, *Télémaque* (dịch từ *Aventures de Télémaque/ Cuộc phiêu lưu của Télémaque* của Fénelon, Pháp), đăng trên *Gia Định báo*, từ số 25 ngày 20/6/1885.

Ngoài ra, cũng trên tờ *Gia Định báo*, một kịch phẩm đầu tiên do Trương Vĩnh Ký sáng tác, với cảm hứng từ tích truyện trong Kinh Thánh – Tuồng Joseph cũng được đăng tải. Đặc biệt, phải kể đến truyện *Fracinet*, truyện dịch của Trương Minh Ký được chọn đăng trên *Gia Định báo*, từ số 36, năm 21, ngày 5/9/1885. Theo nhà nghiên cứu Bằng Giang nhận định thì đây là truyện dành cho thiếu nhi đầu tiên ở nước ta.

Rõ ràng, ngay tại thời kỳ đầu tiên, dịch văn học tại Nam bộ đã trở thành bộ phận tiên phong của văn học quốc ngữ nói riêng và văn học dịch của cả nước nói chung. Với tác phẩm *Chuyện Phan Sa diễn ra quốc ngữ - Fables de la Fontaine* (Truyện ngụ ngôn của La Fontaine), bao gồm 16 truyện ngụ ngôn, được dịch dưới hình thức văn vần và chọn đăng trên *Gia Định báo*, Trương Minh Ký đã tạo một dấu mốc khởi đầu cực kỳ thú vị cho sự phát triển của mảng văn học dịch Việt Nam. Nếu so sánh cùng thời kỳ ấy tại Bắc bộ, chúng ta sẽ ngạc nhiên khi nhận ra đội ngũ những người cầm bút cũng như công chúng yêu văn học vẫn chưa được tiếp xúc với báo chí, càng không có cơ hội biết đến văn học dịch. Sau gần 30 năm, văn học dịch ở Bắc bộ mới dần dần phát triển với điểm mốc là tác phẩm *Truyện ngụ ngôn của La Fontaine* do Nguyễn Văn Vĩnh dịch một phần trên *Đại Nam đăng cổ tùng báo*, năm 1907, dịch đầy đủ trên *Đông Dương tạp chí*, từ năm 1913 đến 1915.

Quan sát riêng trường hợp của *Gia Định báo* tại thời điểm đầu, nhiều tác phẩm văn học dịch từ tiếng Hán hoặc phiên âm sang chữ quốc ngữ đã được chọn đăng tải trên tờ báo này. Dù thế càng về sau, do ảnh hưởng của thời cuộc, những tác phẩm dịch từ tiếng Hán đã dần thưa đi, thay vào đó các dịch phẩm từ Pháp ngữ, dần chiếm vị thế chủ đạo hơn, nhất là khoảng năm 1880 trở đi. Nhìn chung, các tác phẩm dịch từ tiếng Pháp, chiếm tỷ lệ cao nhất hơn 90% loại bài có tính chất văn chương, đặc biệt là loại bài có tính chất văn chương, đa phần là những truyện ngụ ngôn quen thuộc của La Fontaine.

Ngôn ngữ của La Fontaine thấm đẫm chất lí trí, mang đậm tính nhân dân, xem trọng tính quân bình, sâu sắc và gần gũi với tư tưởng của người phương Đông hơn các học thuyết thuần túy sách vở khác. Song song đó, *Télémaque du ký* là một truyện có tính chất phiêu lưu, sử dụng các yếu tố có tính chất thử thách để làm tiền đề cho nhân vật trải nghiệm và vượt qua. Cũng từ hành trình đặc biệt này, tác giả đã gợi ra cho người đọc những bài học thực tế cũng như cách xử lý, giải quyết những gian nan, khó khăn, những mối quan hệ cũng như ưu tư mà họ phải đối mặt trong cuộc sống đời thường. Chính vì có nhiều điểm tương đồng với quan niệm nhân sinh cũng như khí chất, tư tưởng đạo lý, tính thực tiễn, thích đối mặt và vượt qua gian khó của người

Nam Bộ nên khi các tác phẩm này được chọn dịch và đăng tải trên *Gia Định báo* đã nhận được sự yêu thích và những phản hồi tích cực từ đại đa số các độc giả miền Nam.

Ngoài ra, dịch phẩm *Phú bản truyện*, do Trương Minh Ký dịch và khởi đăng không liên tục, trong vòng hai năm 1884 và 1885, cũng được xem là một công trình phóng tác tiểu thuyết phương Tây đầu thế kỷ XX. Từ tác phẩm nguyên tác *Riche et pauvre* của E. Souvestre cho đến bản chuyên ngữ của Trương Minh Ký đã có sự gia công rất nhiều trong việc phóng tác một tác phẩm văn xuôi nước ngoài trở thành câu chuyện viết bằng thơ lục bát, mang đậm tính dân tộc. Nếu phần nội dung của nguyên tác *Riche et Pauvre* xoay quanh nhân vật Antoine Larry, vốn sinh trưởng trong hoàn cảnh khó khăn, mồ côi cha từ sớm nhưng vươn lên trong học tập, nỗ lực để trở thành luật sư. Chàng trai này, trong hoàn cảnh khó khăn, đã nhận được sự chia sẻ của chàng trai nhà giàu đang dốc sức học tập để trở thành bác sỹ là Georges Randel.

Khi đối sánh với bản dịch thì ngoài phân lung và kết, *Phú bản truyện diễn ca* có dung lượng gồm 12 thứ, khoảng 700 câu lục bát. Truyện kể về tình bạn của hai chàng trai là An Pháp (Alfred) và Do (Georges). Nếu An Pháp sinh trưởng trong một gia đình giàu có thì Do lại khá nghèo khó và túng thiếu, nhưng đầy nỗ lực và kiên trì vươn lên. Vì thương cảm cho bạn nên An Pháp đã tìm mọi cách để giúp đỡ Do từ những điều nhỏ nhất như mua tranh ủng hộ đến cả việc chu cấp tiền cho bạn ăn học và chăm sóc mẹ già. Ngoài An Pháp, chàng trai nhiều nghị lực là Do còn nhận được nhiều sự giúp đỡ từ những tốt người chung quanh như nhà sư, vợ chồng thợ tiện, bà vú... nên cuối cùng đã đạt thành ước mơ của bản thân. Cuối truyện, hai chàng trai An Pháp và Do đều thành công, có một cuộc đời hiển vinh như mong ước. Theo dõi diễn biến của câu chuyện, độc giả không còn nhìn thấy dáng dấp của các tri thức phương Tây mà ngược lại thấy rõ phong thái của một nho sĩ phương Đông, với những trăn trở về thời cuộc và số phận con người từ các nhân vật Do và An Pháp. Không chỉ các nhân vật trong câu chuyện đã được Trương Minh Ký “dân tộc hóa” mà những địa danh như kinh thành, chùa chiền... đều mang đậm nét văn hóa phương Đông. Rõ ràng, thành công đáng ghi nhận của Trương Minh Ký chính là dựa trên một cốt truyện sẵn có của phương Tây đã cải biên trở thành một tác phẩm văn xuôi mang nhiều yếu tố dân tộc.

Nhìn chung, cảm hứng đạo lý truyền thống là xu hướng chủ đạo trong các tác phẩm dịch thuật và cải biên của văn học phương Tây ở Nam bộ. Trước làn sóng du nhập nhanh chóng của văn hóa phương Tây, đời sống tinh thần cũng như xu hướng thẩm mỹ của người Việt Nam cũng dần thay đổi. Các giềng mối đạo đức cơ bản của xã hội Việt Nam ở thời kỳ phong kiến cũng dần rạn nứt, chuẩn bị cho một sự đổi thay lớn hơn. Đa số các tác phẩm dịch thuật phương Tây trong thời kỳ này vẫn thiên về xu hướng đề cao nghĩa tình với những hành động “xả thân thủ nghĩa” nhằm mục đích định hướng giáo dục cho thế hệ trẻ. Điều này phản ánh tâm thế chủ động trong việc tiếp nhận luồng văn hóa ngoại lai nhưng vẫn chú trọng khả năng đáp ứng, nắm bắt thị hiếu từ công chúng của đội ngũ các dịch giả vào thời điểm bấy giờ.

Đến đầu thế kỷ XX, với sự ra đời của hàng loạt tờ báo có uy tín trên văn đàn, điển hình như *Nông cổ mín đàm* và *Lục tỉnh tân văn*, đã hỗ trợ rất lớn cho quá trình mở rộng mảng văn học dịch trên báo chí, đưa các bản dịch tiểu thuyết cả phương Tây lẫn phương Đông đến gần độc giả hơn. Đó cũng là tiền đề giúp báo chí từ vị thế là phương tiện trung gian trong hệ thống giao tiếp xã hội trở thành công cụ quan trọng trong quá trình phát triển của văn học Nam kỳ.

Nếu trên *Lục tỉnh tân văn* xuất hiện một số tác phẩm như *Le Comte de Monte Cristo* (*Tiền căn báo hậu* - 1907), *Les trios mousquetaires* (*Ba người ngự lâm pháo thủ* - 1914) của nhà văn Alexandre Dumas, do Trần Chánh Chiếu dịch thì tờ *Nông cổ mín đàm* cũng bắt đầu chọn đăng các bản dịch truyện Mỹ, Nga qua tiếng Pháp của Lê Hoàng Mưu như *Chồng bắt chạ vợ*, *Vi Lê giết vợ*... Sau khoảng thời gian mài mê dịch các tác phẩm truyện phương Tây, tác giả Lê Hoàng Mưu bắt đầu có xu hướng viết những tác phẩm phóng tác, gợi cảm hứng từ văn học phương Tây, như từ *Racambole Tom V. Les drames de Paris* của Poerre Alexis Ponson du Terrail (*Nông cổ mín đàm*, số 18 năm 1912). Sau đó, ông tiếp tục chọn phóng tác quyền tiểu thuyết nổi tiếng

của Pháp *Le Comte de Monte Cristo* của nhà văn A. Dumas với tựa đề *Tiền căn báo hậu*, được đăng trên *Lục tinh tân văn* từ số 2054, ngày 18/6/1925.

Bên cạnh đó, Nguyễn Chánh Sắt, vốn là một nhà văn, nhà báo có nhiều hoạt động xã hội nổi tiếng ở Nam Kỳ trước 1945, cũng có đóng góp khá nhiều cho mảng văn học dịch cho tờ *Nông cổ mín đàm*. Từ năm 1910, ông đã bắt đầu dịch một số tiểu thuyết Pháp, đặc biệt là các tiểu thuyết trinh thám đăng trên *Nông cổ mín đàm*. Điển hình như *Mười lăm năm một chữ tình*, Nguyễn Bá Nghiêm, tiểu thuyết Langsa diễn ra quốc âm, đăng trên *Nông cổ mín đàm* số 25 (19/7/1917), *Trinh thám tiểu thuyết* (Nguyễn Bá Nghiêm diễn âm) đăng trên *Nông cổ mín đàm* số 92 (12/12/1918), *Trinh thám tiểu thuyết* (truyện mới) đăng trên *Nông cổ mín đàm* từ số 79 (tháng 9/1918) đến số 85 (tháng 10/1918).

Là một trong những nền văn học có thành tựu phát triển rực rỡ tại châu Âu nói riêng và thế giới nói chung, văn học Pháp chủ yếu thiên về chất bác học, suy tưởng những cội rễ tràn đầy sự duy cảm và tinh tế. Vốn là nơi khởi sinh ra rất nhiều trào lưu văn hóa có tầm cỡ nhân loại nhưng trong bản thân nền văn học Pháp, tính chất quân bình, không đặt khái niệm “phân dòng” rạch ròi giữa bình dân và bác học lại cực kỳ được đề cao. Chính do đó, văn học quốc ngữ miền Nam ngoài việc tiếp thu rất nhiều yếu tố về đề tài, thi pháp cũng chịu tác động bởi tinh thần hài hòa, bình đẳng này, tạo nên yếu tố dân chủ, đại chúng cũng như tính thực tiễn trong cách sáng tác, lưu hành cũng như truyền bá các tác phẩm văn học. Đây cũng là một yếu tố cực kỳ tích cực mà các tác phẩm văn học dịch xuất hiện trên báo chí nói riêng và quá trình tiếp thu văn học phương Tây nói chung mang đến cho văn học miền Nam.

Bên cạnh đó, khi quan sát quá trình dịch văn học trên ba tờ báo *Gia Định báo*, *Nông cổ mín đàm* và *Lục tinh tân văn* nói riêng và báo chí Nam bộ nói chung, chúng ta có hình dung như nó đang phác họa lại lịch sử của văn học Pháp. Quá trình này khởi điểm từ việc chọn dịch các tác phẩm đề cao yếu tố giáo dục về đạo đức, thể hiện tín ngưỡng về tôn giáo (*Phú bản truyện* do Trương Minh Ký dịch, *Tiền căn báo hậu* do Trần Chánh Chiêu dịch...). Sau đó là một số truyện ngụ ngôn hoặc các tác phẩm có tính chất phiêu lưu, giáo dục giới trẻ hoặc các truyện tình cảm (*Robinson*, *Không gia đình*, *Truyện ngụ ngôn La Fontaine*...), cuối cùng mới đến sự xuất hiện của các tiểu thuyết hiện thực và lãng mạn (*Những người khốn khổ*, *Thằng ngốc*...). Đây cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển của văn học Việt Nam sau quá trình tương tác với các tác phẩm văn học dịch từ phương Tây, đã dần hình thành và phát triển hai trào lưu văn học chủ đạo là chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực, vốn là những trào lưu đã phát triển tại Pháp nói riêng và phương Tây nói chung vào thế kỷ XIX.

Quá trình này được tiếp nối khi các nhà văn chọn dịch tác phẩm để mô phỏng rồi dựa trên nền tảng đó sáng tác ra đề tài của chính mình. Đó là trường hợp của các tác giả như Trần Chánh Chiêu, Lê Hoàng Mưu, Hồ Biều Chánh... Sau khoảng thời gian chủ tâm vào dịch, nhà văn Lê Hoàng Mưu đã có những tác phẩm phóng tác từ văn học phương Tây, như từ tác phẩm *Racambol Tom V. Les drames de Paris* của Pierre Alexis Ponson du Terrail (*Nông cổ mín đàm* số 18 năm 1912), từ tiểu thuyết *Le Comte de Monte Cristo* của A. Dumas với nhan đề *Tiền căn báo hậu* (9 cuốn, Imp. de l'Union, Sài Gòn, 1920; sau đó đăng trên *Lục tinh tân văn* từ số 2054 ngày 18/6/1925). Bên cạnh đó, cũng có bộ phận chọn dịch các tác phẩm văn học của các nước đề giới thiệu cái hay của các nền văn học trên thế giới. Thậm chí, thông qua các tác phẩm văn học dịch để khai minh, tiến hành các phong trào cách mạng như trường hợp của các tác giả như Nguyễn An Ninh, Trần Huy Liệu...

Khảo sát qua tình hình chung của nền văn học, chúng ta có thể dễ dàng nhận ra hiện tượng mô phỏng, phóng tác này không chỉ là trường hợp cá biệt của Việt Nam. Đây cũng là những diễn biến chung của văn học các nước Đông Nam Á và Đông Á trong quá trình hiện đại hóa văn học dân tộc. Điển hình như vào đầu thế kỷ XX, nhà xuất bản *Nhà sách* của Indonesia đã xuất bản một lượng không ít những tác phẩm phóng dịch, được viết lại theo nội dung, cốt truyện của các tác phẩm nước ngoài. Những nhà tiểu thuyết tiên phong vào đầu thế kỷ XX của Đông

Nam Á cùng thời với Hồ Biểu Chánh là Takin Cồđô Hmanh của Mianma, Merari Sirega của Indônêxia... cũng đã có vô số tác phẩm mô phỏng từ tiểu thuyết Anh, Hà Lan...

Diễn hình như trên báo *Lục tỉnh tân văn*, số 32, ra ngày 25/01/1908, đã cho đăng tải một tác phẩm với dung lượng ngắn của Trần Chánh Chiêu với tựa đề *Chuyện mang tiếng oan*, được phóng tác từ truyện ngắn *Đêm Nô en* của Guy de Maupassant. Nội dung câu chuyện xoay quanh việc nhân vật chính bị một đám đông vây quanh, đổ lỗi cho anh là tình nhân của một thiếu phụ có thai rồi bất ngờ phụ bạc. Nhân vật chính dẫu bị oan nhưng khó lòng giải bày, đành phải nhận trách nhiệm là cha của đứa trẻ và nuôi nấng nó ngay từ khi mới ra đời.

Dẫu tương đồng về cốt truyện nhưng so với bản nguyên tác, *Chuyện mang tiếng oan* có cốt truyện gần gũi hơn khi nhân vật chính từ Henri Templier được đổi thành Lâm Hữu H, dẫu cùng bị vướng vào vụ án oan ấy, nhưng sở hữu tính cách và tư duy giải quyết vấn đề khác nhau. Nếu như nhân vật Henri Templier của Guy de Maupassant nhìn nhận thế giới với một góc nhìn bi quan, tỏ rõ lòng hoài nghi và thất vọng với thế giới. Trên nền bối cảnh là một mùa đông giá rét, nhân vật chính vốn chỉ là một viên chức nhỏ, luôn phải loay hoay vật lộn với đời sống nghèo khó. Không chỉ như thế, Henri Templier còn không có gia đình, nên lúc nào cũng cảm thấy cô đơn. Chắc cũng vì lẽ đó nên nhân vật chính dành rất nhiều tâm sức chuẩn bị cho buổi tiệc đêm Noel với một người phụ nữ có bộ ngực tuyệt đẹp, bụng ngỗng đầy đà béo múp mà chẳng hề nhận ra cô ta đang mang thai. Sau khi có một đêm mặn nồng với người phụ nữ đã có thai, Henri Templier rơi vào tình thế “làm cha bất đắc dĩ”.

Còn Lâm Hữu H trong *Chuyện mang tiếng oan* của Trần Chánh Chiêu được khắc họa là một chàng thanh niên làm việc ở sở tàu buôn, vẫn còn độc thân nên chọn cách sống chung với bạn bè. Dẫu đời sống có phần tẻ nhạt nhưng Lâm Hữu H không gọi cho độc giả cảm giác bị thực tế cuộc đời “bào mòn” mà ngược lại anh tỏ rõ cách sống hướng thượng, khi buổi sáng vẫn đến sở làm, buổi chiều lại dành thời gian cho sách vở. Dù phải nương nhờ bè bạn, luôn cảm thấy cô đơn vì không có vợ con nhưng Lâm Hữu H không rơi vào trạng thái tiêu cực, thích ăn chơi trụy lạc như Henri Templier. Cách xây dựng tính cách nhân vật thể hiện góc nhìn khác biệt của Trần Chánh Chiêu so với việc luôn hoài nghi, chán chường với đời sống của giới viên chức nhỏ trong tác phẩm của Guy de Maupassant.

Câu chuyện phải làm cha bất đắc dĩ của Lâm Hữu H cũng xảy ra vào lúc nửa đêm, nhưng không phải là một đêm Noel giá lạnh và u ám, khiến người ta vì cô đơn mà chao đảo về cảm xúc như nguyên tác mà là một đêm trăng thanh gió mát, giữa không gian của thời tiết miền Nam mưa thuận gió hòa, dễ mang đến sự đồng cảm và sẻ chia hơn. Tình huống của Lâm Hữu H đơn thuần là vì gần nhà trọ của chàng có người phụ nữ đang có mang, khiến chàng rơi vào tình huống nan giải, bị mọi người xung quanh nghi ngờ. Tuy nhiên, Lâm Hữu H không nguyên rủa người phụ nữ hay cảm thấy lỗi thôi, tổn kém vì rơi vào tình huống bất đắc dĩ, mà ngược lại anh vẫn sẵn sàng giúp đỡ, ra tay trợ giúp giúp đỡ hai mẹ con cô gái. Rõ ràng, cả hai nhân vật đều bị vướng vào tình cảnh phải đối mặt với tình huống khó xử, bị mọi người đổ oan nhưng cách thái độ tiếp nhận và xử lý nghịch cảnh trong đời sống lại hoàn toàn khác nhau.

Nhân vật Henri Templier, với góc nhìn hoài nghi, bi quan trước thực tại của đời sống, thể hiện góc nhìn khắc nghiệt của nhà văn Guy de Maupassant, khi ông luôn cho rằng những trò xỏ lá, nghịch cảnh của số phận hay giáng vào đầu của những người vốn đã kém may mắn trong đời sống. Mọi quan hệ của Henri và cô gái trong đêm tiệc Noel chỉ bắt nguồn từ mong muốn trải qua một đêm mùa đông lạnh giá, chứ không mong muốn đi sâu để hiểu biết và thấu hiểu cho nhau. Với giọng điệu châm biếm, tự trào thể hiện xuyên suốt tác phẩm, nhà văn Guy de Maupassant chỉ muốn tái hiện hiện thực đầy tàn nhẫn, không có nơi cho các giá trị tốt đẹp như tình yêu, lòng cảm mến xuất hiện. Còn nhân vật Lâm Hữu H lại là biểu tượng của lòng hào hiệp, dẫu bị đổ tiếng oan nhưng sẵn sàng sẻ chia với mọi khó khăn của người khác, thể hiện góc nhìn nhân đạo, đầy tinh thần trợ giúp của nhà văn Trần Chánh Chiêu. Rõ ràng, từ một tình huống truyện được gợi cảm hứng từ văn học phương Tây, nhà văn Trần Chánh Chiêu đã có những sáng tạo khác biệt, thể hiện góc nhìn và tư tưởng nhân đạo mới mẻ hơn. Đó cũng là

một khuynh hướng mới trong việc tiếp nhận và phóng tác các tác phẩm văn chương phương Tây của đội ngũ tác giả tại Nam bộ.

Có thể thấy, giai đoạn phóng tác là khoảng thời gian để đội ngũ những người cầm bút làm quen với các thể loại mới, để rèn luyện các kỹ thuật viết mới như cách tạo ra kết cấu, miêu tả nhân vật, phân tích tâm lý và cách viết văn ngắn gọn mà tinh tế của văn học phương Tây. Thông qua việc mô phỏng các tác phẩm này, đội ngũ nhà văn cũng góp phần giúp độc giả làm quen với thể loại mới cùng suy nghĩ và tâm lý mới. Đặc biệt hơn, các nhà văn Nam bộ, khi phóng tác các tác phẩm này cũng đã nỗ lực đưa nhiều yếu tố dân tộc trong cách xây dựng hoàn cảnh truyện, tình huống truyện, tính cách nhân vật. Đó cũng là lý do giúp các tác phẩm dù xuất phát từ văn hóa phương Tây nhưng khi được phóng tác vẫn mang đậm màu sắc Việt Nam. Điều này xuất phát từ công lao rất đáng ghi nhận của các nhà văn trong quá trình phóng tác.

3.2. Các tác phẩm văn học Trung Quốc được chọn dịch trên ba tờ báo

Trên tờ *Gia Định báo*, độc giả đương thời cũng có thể tìm thấy một số bản dịch thiên *Quốc Phong* trong Kinh Thi, bản phiên Nôm ra quốc ngữ các truyện như *Lục súc tranh công*, *Nhị thập tứ hiếu*, *Đại Nam Quốc sử diễn ca*... Bên cạnh đó, tờ báo cũng cho in một số truyện ngụ ngôn xuất xứ từ Trung Quốc, Ả Rập và Việt Nam. Chẳng hạn như *Người ta* (chuyện Arabe, số 17/6/1882), *Chuột hội luận chuyện* (*Đeo chuông cho mèo* ở Trung Quốc, số 21/4/1883)... Những tác phẩm văn học này, khi xét về mặt ý nghĩa, đã phản ánh được một phần hệ tư tưởng, thể giới quan cũng như thị hiếu văn học của con người miền Nam lúc bấy giờ.

Ngoài ra, trên *Nông cổ mín đàm*, độc giả có thể tìm được tác phẩm văn học Trung Hoa được dịch sớm nhất là *Tam Quốc Chí*, với tên gọi là “*Tam Quốc Chí Tục Dịch*”, đăng trên báo ngay từ số đầu tiên, xuất bản ngày 1 tháng 8, năm 1901, với tên dịch giả là Canavaggio, vốn là chủ đồn điền và thương gia người Pháp, chủ nhân của tờ báo. Tuy nhiên, theo nhà nghiên cứu Vương Hồng Sển thì người dịch tác phẩm này sang tiếng Việt là Lương Khắc Ninh, chủ bút của tờ báo. Ngay sau sự xuất hiện của *Tam Quốc Chí*, tờ báo cũng lần lượt đăng tải các truyện dịch *Liêu Trai chí dị*, *Kim cổ kỳ quan*, *Bao Công kỳ án*...

Trên *Lục tỉnh tân văn*, tiểu thuyết dịch xuất hiện khá nhiều, bao gồm 3 loại chính: tiểu thuyết tình cảm (3 tác phẩm), tiểu thuyết kiếm hiệp (14 tác phẩm) và tiểu thuyết trinh thám (7 tác phẩm). Mỗi số báo đều lần lượt trích đăng một phần tác phẩm dịch, tạo nên thói quen thường thức văn chương đều đặn cho độc giả. Bên cạnh đó, ưu điểm của những tác phẩm văn học Trung Quốc lúc bấy giờ, được đội ngũ tác giả chọn lựa và dịch tại Việt Nam đều tập trung vào nội dung giáo hóa, nêu gương các nhân vật chính với tư tưởng nhân nghĩa, hành động hào hiệp, chuyên làm việc tốt, để lại phúc đức cho đời. Chính nhờ các tiểu thuyết dịch này mà mảng văn chương trên tờ báo *Lục tỉnh tân văn* được duy trì và phát triển.

Ngay từ sau khi xuất hiện trên báo chí, các tác phẩm dịch này đã tạo nên độ lan tỏa mạnh mẽ trên văn đàn vào những thập niên đầu của thế kỷ XX. Hàng loạt các dịch giả “truyện Tàu” như Nguyễn Chánh Sắt, Trần Phong Sắc, Trần Hữu Quang, Huỳnh Trí Phú... đã chọn dịch và đăng tải vô số tiểu thuyết anh hùng nghĩa hiệp hoặc thần kỳ của Trung Quốc trên báo chí, nhận được sự ủng hộ rất lớn của độc giả đương thời. Thú vui xem truyện Tàu của người dân Nam kỳ có lẽ cũng bắt nguồn từ trào lưu chuyên ngữ các tác phẩm văn học Trung Quốc và chọn in trên báo chí này. Theo Bằng (1993, tr.244-245) cho rằng: “Truyện Tàu tiêu thụ mạnh trong mấy năm đầu của phong trào một phần cũng vì mảnh đất sáng tác của ta hãy còn là một bãi đất trống... Truyện Tàu tung hoành được cũng do vào thời đó những phương tiện giải trí cho người dân còn hiếm hoi”.

Như rất nhiều quốc gia châu Á khác, Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Trung Hoa nên việc dịch truyện Tàu ở giai đoạn này được xem như quá trình không chỉ nhằm thỏa mãn thị hiếu giải trí của độc giả mà còn nhằm tiếp nối truyền thống giao lưu văn học giữa hai nước. Xét ở yếu tố khách quan thì việc dịch thuật này cũng có thuận lợi do số lượng tác phẩm nguồn được cung cấp khá nhiều từ cộng đồng người Hoa tại khu vực Chợ Lớn, Sài Gòn. Thời

điểm này có lẽ là giai đoạn thị trường hóa mọi phương diện mà người Hoa vốn nhanh nhạy trong kinh doanh, đặc biệt là kinh doanh văn hóa. Sau khi dịch thuật sang tiếng Việt, các tác giả sẽ chọn in trên báo hoặc tuyển in thành tập. Dưới hình thức tập truyện được in bằng chữ quốc ngữ, việc phổ biến những tác phẩm này sẽ dễ dàng hơn đến độc giả. Bên cạnh đó, tính gần gũi về đề tài, nội dung của các tác phẩm này rất phù hợp với nhu cầu và thị hiếu văn hóa của cộng đồng người bình dân ở Nam bộ thời điểm lúc bấy giờ.

Về xu hướng dịch thuật ở Nam bộ, đội ngũ dịch giả cũng chú trọng việc dịch văn xuôi bao gồm các loại tiểu thuyết anh hùng, tiểu thuyết dã sử, tiểu thuyết nghĩa hiệp... Đây cũng là điều phản ánh xu hướng hướng ngoại, thích hành động, phiêu lưu thay vì chỉ chú trọng vào nội tâm của con người. Cũng bởi, sẽ thật thiếu sót nếu không kể đến vai trò của độc giả Nam Bộ trong quá trình đón đọc và phổ biến truyện Tàu trong cộng đồng lúc bấy giờ. Theo Trần (1906, tr. 206) trên *Nông cổ minh đàm* cho rằng: “Thiên hạ đến mua đập đầu, kẻ lớn người nhỏ, con nít cho đến đàn bà cũng vui mua mà đọc đều là hữu ích. Dầu mà không biết chữ Nho, nếu đọc cho nhuần nhuyễn, cũng sửa được tiếng nói sai, sửa thói tẻ được”. Họ là những độc giả nhiệt tình sẵn sàng chi tiền để mua báo, tác phẩm truyện giúp mang đến thu nhập cho dịch giả, tạo động lực cho mảng văn học dịch trên báo chí phát triển vượt bậc. Các độc giả này chính là lực lượng thứ hai của đời sống văn học ở một cộng đồng, góp phần mở rộng sự sống của một tác phẩm văn chương.

Sự thu hút của các tác phẩm văn học gọi đơn giản là “truyện Tàu” thật sự đã tạo nên một làn sóng văn hóa đặc biệt với đại đa số độc giả ở miền Nam Việt Nam khi ấy. Không chỉ đơn thuần là một tác phẩm văn học thiên về giải trí, truyện Tàu đã thật sự tham gia tích cực vào nhiều mặt của đời sống xã hội ở Việt Nam. Xét về mặt văn học, các tác phẩm truyện Tàu đã ít nhiều tác động đến phương pháp sáng tác, chọn lựa đề tài để từ đó hình thành nên một trào lưu chuyên sáng tác các truyện lấy cảm hứng từ lịch sử, kiếm hiệp theo kiểu chương hồi. Về mặt sân khấu, các tác phẩm truyện Tàu đã khơi nguồn cảm hứng, góp nhiều chất liệu để sáng tác các tuồng hát bội, cải lương và cả các bản vọng cổ sau này. Việc mượn các tuồng tích của truyện Tàu để sáng tác là một vấn đề rất bình thường trong thời điểm ấy, vì ngoài yếu tố thu hút các tác phẩm này còn mang đến sự gần gũi, khiến khán giả hào hứng hơn khi thưởng thức. Truyện Tàu, xét cho cùng là một hiện tượng văn hóa đặc biệt, nó đến và ở lại bất kỳ nơi nào có sự tương đồng.

Truyện Tàu, thông qua báo chí, đã được độc giả tại Nam Bộ tiếp nhận với tâm thế chủ động một cách tích cực. Trái với những định kiến cho rằng hiện tượng “mê truyện Tàu” có nghĩa là sùng bái vô điều kiện những giá trị ngoại lai, các độc giả đã tiếp nhận những tác phẩm này bằng tâm hồn thuần Việt với những hằng số văn hóa mang tính vững chắc, như lời lý giải của Trần (1906, tr. 206) trên *Nông cổ minh đàm* cho rằng: “Người miền Nam thích đọc truyện Tàu phải được cắt nghĩa bằng nhu cầu... tiếp cận với những đức tính cổ hữu của họ mà họ tìm thấy trong những nhân vật tích cực của truyện: đó là trung hiếu, tiết nghĩa, trí, dũng, tín, lễ, cương trực, anh hùng mà họ không tìm thấy sách báo nào khác khi đó”. Do đó, trong thực tế, có những tác phẩm chứa nhiều yếu tố mang tính bạo lực, kém văn minh ít được quan tâm và chú ý. Ngược lại, những tác phẩm giàu tính giáo dục, chia sẻ nhiều kinh nghiệm sống, cách ứng xử, hành động trượng nghĩa... lại nhận được sự yêu thích và phổ biến rộng rãi từ công chúng.

Bên cạnh đó, do chiều theo nhu cầu tiêu thụ của công chúng đã tạo nên xu hướng chọn dịch và xuất bản truyện Tàu tràn lan tại Nam bộ. Điều này không chỉ cho thấy năng suất làm việc rất lớn của các dịch giả mà còn chứng tỏ sức hút của văn học Trung Quốc vẫn còn rất mạnh tại Việt Nam. Đây cũng là yếu tố tạo nên nguồn động lực tích cực cho phong trào sáng tác truyện quốc ngữ, tiểu thuyết chọn đề tài về xã hội và con người Việt Nam, với mong muốn tái hiện lại lịch sử dân tộc một cách chân thật nhất.

Đội ngũ dịch thuật các tác phẩm văn học trên báo chí trên thời kỳ này, cũng thu hút nhiều tri thức thông hiểu Hán học, biết cả tiếng Pháp và chữ quốc ngữ. Có một điều rất thú vị là song hành cùng sự phát triển của báo chí, thành phần của đội ngũ dịch giả càng trở nên rộng mở hơn.

Họ có thể là chủ bút hay phụ trách một lĩnh vực nào đó trên các tờ báo như *Gia Định báo*, *Nông cổ mín đàm* và *Lục tỉnh tân văn* như Nguyễn Chánh Sắt, Lương Khắc Ninh... nhưng cũng có thể đơn thuần chỉ là một chủ tiệm kim hoàn người Hoa, nhà buôn sách, công chức nhà nước... Tính chất đa dạng, rộng mở của đội ngũ các dịch giả trên báo chí là một tiền đề rất quan trọng cho sự phát triển của văn học hiện đại, giúp nền văn học thoát thai hoàn toàn sự ràng buộc và những quy định nghiêm ngặt của văn học trung đại. Nếu trong khuôn khổ xã hội phong kiến, văn học là một thú vui tao nhã dành cho “tao nhân mặc khách”, những bậc trí thức nhưng lại hoàn toàn xa lạ, cách biệt với đại đa số nhân dân thì đến thời kỳ này, cộng đồng người dân đã có cơ hội tiếp xúc với văn chương, đặc biệt là các tác phẩm được chuyển ngữ từ các nền văn học khác. Bên cạnh đó, nhờ có phương tiện hữu dụng là báo chí, đội ngũ tác giả chuyên nghiệp lẫn không chuyên càng được thể hiện tài năng và quan điểm riêng biệt của mình.

Khảo sát qua các tác phẩm văn học được chọn đăng trên ba tờ báo, chúng tôi cũng nhận ra xu hướng của việc dịch thuật trong thời điểm này chú trọng văn xuôi nhiều hơn, đặc biệt là truyện ngắn và tiểu thuyết. So với xu hướng xem trọng thơ ca như giai đoạn văn học trung đại thì việc dịch chuyển sang truyện ngắn và tiểu thuyết phản ánh quan niệm cách tân mới mẻ trong văn học, khi bắt đầu quan tâm dần đến thị hiếu của công chúng, đúng như nhận xét của Võ (2010, tr.10):”Nhu cầu của thị dân là điều khiến các dịch giả đặc biệt quan tâm”. Điều này cũng thể hiện một chức năng mới của văn học đó là phản ánh hiện thực đời sống xã hội hơn là văn học chỉ khoanh vùng ở chức năng truyền thống như trước đây.

4. Kết luận

Các tác phẩm văn học dịch, nếu đặt trong tương quan lịch sử với tiến trình phát triển của văn học Việt Nam, đã phản ánh một nghịch lý của văn học Nam Bộ vào thời kỳ này. Do có điều kiện sớm tiếp xúc với phương Tây nên văn học Nam Bộ đã tạo được vô số những cách tân văn hóa mới mẻ, thể hiện tính tiên phong rõ rệt, dù thế khi nhìn nhận ở góc độ văn hóa, lại cho thấy ranh giới nhập nhằng, chưa thoát ly hoàn toàn nền văn học phương Đông, đặc biệt là Trung Quốc.

Dù thế, ý thức xem văn học là một lĩnh vực mang tính giải trí, chú trọng đến tâm thế tiếp nhận của công chúng, đã giúp văn học Nam bộ, đặc biệt là văn xuôi sớm có những bút phá, cách tân trên quá trình hiện đại hóa. Có thể khẳng định rằng văn học dịch giữ vai trò như một bộ phận, giúp các tác giả có cơ hội được học hỏi rèn luyện kỹ thuật viết sau đó thể nghiệm qua bước phóng tác rồi sáng tác độc lập. Quan sát quá trình dịch thuật, chúng ta có thể hiểu biết nhiều hơn về thị hiếu thẩm mỹ của độc giả tại Nam bộ dưới sự ảnh hưởng của làn sóng văn hóa phương Tây.

Tài liệu tham khảo

- Bằng, G. (1993). *Truyện Tàu với một số tiểu thuyết gia đầu tiên ở Việt Nam. Kiến thức ngày nay*, (100), Thành phố Hồ Chí Minh, 44-245.
- Trần, C. C. (1906). *Diễn dịch, đặt đề, Nông cổ mín đàm*, tr. 260.
- Võ, V. N. (2010). Văn học dịch ở Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, (13), 10.